

Số: 20/2026/QĐST- DS

Ninh Bình, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 55/2026/TLST- TCDS ngày 19 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1955; CCCD: 037155003221; ngày cấp: 20/4/2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH; Địa chỉ: Số nhà F, ngõ D, đường L, phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1978; CCCD: 0371178003345; ngày cấp: 16/12/2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH

- Anh Phạm Thanh H sinh năm 1975; CCCD: 037075001628; ngày cấp: 16/08/2017; Nơi cấp: Cục C về TTXH

Cùng Địa chỉ: Số nhà C, ngõ C, đường L, phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: chị Phạm Thị L sinh năm 1978;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Số tiền nợ:* Tính đến ngày 18/6/2026, chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn H1 còn nợ bà Phạm Thị T tổng số tiền là **514.000.000** đồng (*Năm trăm mười bốn triệu đồng*) trong đó số tiền Nợ gốc là 455.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi năm triệu đồng*) và số tiền nợ lãi của hai lần vay là: 59.290.000 đồng (*làm tròn 59.000.000 đồng*)

2. *Phương thức thanh toán*: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn H1 sẽ có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị T mỗi tháng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) vào ngày 30 hàng tháng. Thời điểm bắt đầu thực hiện việc trả nợ vào tháng 07 năm 2026 cho đến khi trả nợ hết số tiền mà chị L, anh H1 đang nợ bà T.

Trường hợp chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn H1 vi phạm nghĩa vụ bất cứ một kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên, bà có quyền yêu cầu đề nghị Cơ quan thi hành án thi hành án khoản nợ này.

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 514.000.000 đồng là $[20.000.000 \text{ đ} + (4\% \times 114.000.000 \text{ đ}) = 4.560.000 \text{ đ}] = 24.560.000 \text{ đồng}$. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí chị Phạm Thị L và anh Phạm Thanh H phải nộp là: **12.280.000 đồng** (Mười hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSNDKV1-Ninh Bình;
- Đương sự;
- THADS - TNB
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thanh Nhân

